

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2018.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Hoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2017/QĐST- HNGĐ ngày 27/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: 45W khu phố L, thị trấn L.Đ, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 275/1 ấp P, xã T, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị S trình bày:

Bà Phạm Thị S và ông Nguyễn H ông H chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2003 tại UBND thị trấn L.Đ, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Tình trạng mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông H để hai bên có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: bà S và ông H có 02 người con chung tên là: Nguyễn Tấn M, sinh ngày 05/12/2003 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 31/7/2005. Ly hôn bà S xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng H đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Hồng H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2003, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà S thì vợ chồng chung sống với nhau một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau dẫn đến thường xuyên gây gổ và cãi vã, bất hòa trong cuộc sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay mạnh ai nấy sống không ai quan tâm ai và bà S không còn tình cảm gì với ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết đã tiến hành hòa giải để các bên có thể đoàn tụ quay về chung sống, tuy nhiên ông H không tham gia phiên hòa giải không quan tâm gì đến đời sống hôn nhân không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Từ đó có căn cứ áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S đối với ông H. Bà S được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hồng H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hồng H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Phạm Thị S và ông Nguyễn Hồng H có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2003 tại UBND thị trấn L.Đ, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà S thì thấy: Theo lời khai của bà S thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau trong mọi việc và đã sống ly thân với nhau từ năm 2014.

Theo biên bản xác minh ngày 20/11/2017 tại ấp P, xã T, ông Lê Hòa T – đại diện chính quyền địa phương cho biết: ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1977 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện có cư trú tại địa chỉ: số 275/1 ấp P, xã T, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong thời gian sinh sống tại địa phương thì cuộc sống chung giữa vợ chồng ông H và bà S không hòa thuận, thường xuyên gây gổ, cãi nhau nên bà S đã bỏ về mẹ đẻ ở khu phố L.P sống khoảng 02 năm nay.

Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã nhiều lần triệu tập ông H tới Tòa án làm việc nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông H là trầm trọng có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi nhau và từ năm 2014 đến nay đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm tới ai, mục đích xây dựng cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm hiện nay đã không còn, vì vậy trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà S, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: bà S và ông H có 02 người con chung tên là: Nguyễn Tấn M, sinh ngày 05/12/2003 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 31/7/2005. Ly hôn bà S xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của bà S cũng phù hợp với nguyện vọng của các con và từ khi vợ chồng sống ly thân, các con sống chung với bà S, bà S vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng tốt con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà S phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Hồng H.

- Về con chung: Bà Phạm Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Tấn M, sinh ngày 05/12/2003 và Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 31/7/2005. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà S không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.
- Về nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị S phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0008712 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà S đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/01/2018, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT,
- VKSND H.Long Điền,
- THA.H. Long Điền,
- UBND TT. Long Điền,
- Đương sự,
- Lưu HS.

Phan Thu Phương